

Số: /BC-STC

Trà Vinh, ngày tháng 8 năm 2023

BÁO CÁO**Tình hình công tác trong tuần từ ngày 24/7/2023 – 28/7/2023
và chương trình công tác tuần từ ngày 31/7/2023 – 04/8/2023****I. Kết quả hoạt động trong tuần (tuần 29):****1. Hoạt động của Ban Giám đốc:**

- Tham dự: Làm việc với Đoàn giám sát của Quốc hội; nghe Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh báo cáo các tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh trình kỳ họp thứ 10 (kỳ họp chuyên đề) - Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X, nhiệm kỳ 2021-2026; trao đổi nội dung liên quan đến dự án Trung tâm dịch vụ giải trí mua sắm Mekong Center của Công ty cổ phần Phát triển Thương mại Mekong Center;...

- Xử lý công việc cơ quan.

2. Lĩnh vực Quản lý ngân sách:

a) Tổng thu NSNN trên địa bàn: 107.025 triệu đồng, lũy kế: 11.297.929 triệu đồng, đạt 87,67% so với dự toán HĐND tỉnh giao (nếu loại trừ các khoản không giao dự toán thì đạt 64,83% so với dự toán). Trong đó:

- Thu nội địa: 68.810 triệu đồng, lũy kế: 3.870.232 triệu đồng, đạt 67,89% so với dự toán HĐND tỉnh giao. Thu nội địa nếu loại trừ số kiến thiết, tiền sử dụng đất thì đạt 58,27% so với dự toán.

- Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu: 38.215 triệu đồng, lũy kế: 673.907 triệu đồng, đạt 55,24% so với dự toán HĐND tỉnh giao.

- Thu chuyên nguồn: 0 triệu đồng, lũy kế: 2.782.641 triệu đồng¹ (trong đó chuyển nguồn CCTL: 1.858.531 triệu đồng, ngân sách tỉnh: 1.278.013 triệu đồng; ngân sách huyện - xã: 580.468 triệu đồng).

- Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên: 0 triệu đồng, lũy kế: 3.811.241 triệu đồng, đạt 63,89% so với dự toán HĐND tỉnh giao.

- Thu từ ngân sách cấp dưới nộp lên: 182 triệu đồng, lũy kế: 158.891 triệu đồng.

- Thu từ kết dư ngân sách: 0 triệu đồng, lũy kế: 1.018 triệu đồng.

b) Tổng chi NSDP: trong kỳ: 61.459 triệu đồng, lũy kế: 4.879.844 triệu đồng, đạt 41,32% so với dự toán HĐND tỉnh giao.

c) Công tác khác:

¹ Số chuyển nguồn chưa bao gồm số chuyển nguồn số dự tạm ứng nguồn vốn đầu tư phát triển: 1.725.560 trđ.

- Báo cáo kết quả hỗ trợ gạo cho học sinh năm học 2022-2023 và kế hoạch hỗ trợ gạo cho học sinh năm học 2023-2024.

- Công văn gửi các Sở, ngành, địa phương: Hướng dẫn tổ chức bộ máy và bố trí, quản lý, sử dụng kinh phí của Đội Kiểm tra trật tự đô thị thành phố Trà Vinh và Đội Trật tự đô thị thị xã Duyên Hải; hướng dẫn lập dự toán hỗ trợ chi phí tư vấn xây dựng liên kết; hỗ trợ kinh phí duy tu, sửa chữa các công trình trên địa bàn huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh; định mức, kinh phí tổ chức Đại hội Đại biểu Hội Đông y các cấp huyện Cầu Kè nhiệm kỳ 2023-2028;...

3. Lĩnh vực Tài chính - Hành chính sự nghiệp:

- Trình Ủy ban nhân dân tỉnh về định mức chi và nguồn kinh phí tổ chức Hội thi “ý tưởng khởi nghiệp, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo” năm 2023.

- Công văn gửi các Sở, ngành tỉnh: Chủ trương xây dựng kế hoạch thuê phần mềm, hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin để vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu đất đai tỉnh Trà Vinh; kiểm tra dự toán năm 2023 (lần 3); nguồn kinh phí thực hiện bảo dưỡng, sửa chữa trụ sở làm việc của Ban Quản lý khu kinh tế; góp ý văn kiện Hội nghị BCH mở rộng sơ kết hoạt động nhiệm kỳ III, giai đoạn 2018-2023; dự toán chi phí lập kế hoạch phát triển nhà ở tỉnh Trà Vinh 2024; nguồn vốn, nội dung và trình tự giao dự toán kinh phí thực hiện chương trình sản phẩm OCOP; ý kiến kế hoạch Kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Trà Vinh năm 2023; kinh phí hoạt động khởi nghiệp và khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Trà Vinh năm 2024; đóng góp dự thảo Kế hoạch, dự toán NSNN năm 2024 và Kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm 2024-2026 từ nguồn kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường tỉnh Trà Vinh; hướng dẫn nghiệp vụ đối với đơn vị có quyết định giải thể; góp ý dự thảo kế hoạch phòng, chống tai nạn thương tích tại cộng đồng của ngành y tế;...(2)

- Ban hành 04 Quyết định phê duyệt dự toán và phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua sắm trang thiết bị phục vụ công tác cho các Sở, ban ngành tỉnh.

4. Lĩnh vực Tài chính đầu tư:

- Hoàn thành thẩm tra quyết toán 02 dự án với giá trị được duyệt là 50.323 triệu đồng. Tính đến ngày 28/7/2023 hoàn thành thẩm tra, phê duyệt quyết toán 44 dự án, với tổng giá trị được duyệt là 1.052.960 triệu đồng. Giảm trừ 1.490 triệu đồng so với giá trị chủ đầu tư đề nghị quyết toán.

- Số dự án hoàn thành chưa phê duyệt quyết toán là 41 dự án, trong đó:

² ý kiến về chuyển nguồn kinh phí của Văn phòng Tỉnh ủy; góp ý dự thảo báo cáo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường công tác trồng, quản lý và bảo vệ cây lâm nghiệp phân tán trên địa bàn tỉnh; nguồn kinh phí thực hiện Nghị quyết số 19 của Đảng và chiến lược phát triển nông nghiệp bền vững; việc khảo sát, đánh giá hiện trạng và đề xuất nhu cầu Bảo dưỡng, sửa chữa Sân đường, hệ thống thoát nước thuộc nhà ở công vụ phường 5, thành phố Trà Vinh; việc thuê phần mềm phục vụ công tác xác định chỉ số cải cách hành chính của các Sở, ban ngành tỉnh, UBND huyện thị xã thành phố giai đoạn 2023-2030; chủ trương sửa chữa Trung tâm Y tế huyện Cầu Kè; các Trạm Y tế xã trực thuộc Trung tâm Y tế huyện Cầu Kè; Trung tâm Y tế huyện Tiểu Cần; các Trạm Y tế xã trực thuộc Trung tâm Y tế huyện Tiểu Cần Bệnh viện đa khoa khu vực Tiểu Cần; Bệnh viện lao và bệnh và Chi cục DS-KHHGD tỉnh; kinh phí sửa chữa trụ sở làm việc cho Sở Nội vụ năm 2024; đóng góp dự thảo đề cương và dự toán kinh phí sửa chữa, bảo dưỡng hệ thống phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu ngành công thương.

+ Số dự án hoàn thành đã gửi đến Sở Tài chính thẩm tra, quyết toán là 07 dự án, công trình sử dụng vốn đầu tư, tổng mức đầu tư là 544.471 triệu đồng (trong đó: Đã thẩm tra 03 dự án, giá trị đề nghị quyết toán là 105.852 triệu đồng; 02 dự án đang trình UBND tỉnh cho chủ trương quyết toán, giá trị đề nghị quyết toán là 87.895 triệu đồng).

+ Số dự án hoàn thành chưa gửi hồ sơ quyết toán: 34 dự án, tổng mức đầu tư là 4.774.395 triệu đồng⁽³⁾.

- Tổng số vốn được giao trong năm kế hoạch: 4.753.009 triệu đồng, trong đó:

+ Vốn kế hoạch năm trước chuyển sang: 132.220 triệu đồng.

+ Vốn kế hoạch năm: 4.620.789 triệu đồng.

- Lũy kế vốn đã giải ngân tính đến ngày 21/7/2023 là: 1.758.321 triệu đồng, đạt 37,0% so với kế hoạch giao, trong đó:

+ Vốn kế hoạch năm trước chuyển sang: 37.941 triệu đồng.

+ Vốn kế hoạch năm: 1.720.380 triệu đồng.

- Công văn gửi các Sở, ngành: Báo cáo chi đầu tư dự án Đường tỉnh 915 (đoạn từ Km4+270 đến Km19+257,84 và từ Km44+352 đến Km49+797 và các đoạn còn lại), tỉnh Trà Vinh; điều chỉnh nguồn vốn đầu tư dự án Khắc phục sạt lở các đoạn đê bao ven sông Hậu trên địa bàn xã Ninh Thới, Hòa Tân, huyện Cầu Kè; xin ý kiến dự thảo Thông tư thay thế Thông tư số 108/2021/TTBTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính;...

5. Lĩnh vực Quản lý giá và công sản:

- Báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả khảo sát lấy ý kiến sử dụng xe ô tô công theo Công văn số 2750/UBND-THNV ngày 28/6/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Trình Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận chủ trương cho thuê bãi giữ xe hai bánh tạm thời (trong thời gian đầu tư nhà xe) của Bệnh viện đa khoa tỉnh Trà Vinh.

- Công văn gửi các Sở, ngành: Lấy ý kiến dự thảo Nghị định của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác nhà, đất là tài sản công không sử dụng vào mục đích để ở giao cho Tổ chức có chức năng quản lý, kinh doanh nhà địa phương quản lý, khai thác; Đề án sử dụng tài sản công tại Bệnh viện đa khoa tỉnh vào mục đích cho thuê mặt bằng siêu thị; chính sách hỗ trợ di dời nhà ở, thuộc dự án bờ kinh phía Đông thị trấn Trà Cú; đóng góp dự thảo văn bản của Ủy ban nhân dân tỉnh liên quan đến tranh chấp hợp đồng xây dựng dự án Tuyến số 1 đường nội ô thành phố Trà Vinh; thẩm định chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Đầu tư mở rộng nhà máy nước sạch Nguyệt Hóa lên 15.000 m³ /ngày; đăng ký nhu cầu sử dụng đất năm 2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Trà Vinh;...

³ Số dự án trong thời gian quyết toán là 6 dự án, với số vốn là 535.520 triệu đồng; số dự án chậm nộp báo cáo quyết toán đến dưới 12 tháng là 18 dự án, với số vốn là 2.302.214 trđ; số dự án chậm nộp báo cáo quyết toán 12 tháng đến 24 tháng là 07 dự án, với số vốn là 737.060 trđ; số dự án chậm nộp báo cáo quyết toán trên 24 tháng là 03 dự án, với tổng số vốn là 1.199.602 trđ.

- Tham gia kiểm tra hiện trạng sắp xếp, xử lý cơ sở nhà đất theo Nghị định 67/2021/NĐ-CP của Chính phủ với Cục Thống kê Trà Vinh.

6. Lĩnh vực Thanh tra tài chính:

- Công bố Quyết định và tiến hành thanh tra chuyên đề về quản lý, sử dụng kinh phí hỗ trợ, phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

- Báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực phục vụ kỳ họp thứ 6, Quốc hội khóa XV theo Công văn số 547/TTr-VP ngày 24/7/2023 của Thanh tra tỉnh.

7. Lĩnh vực Tài chính doanh nghiệp và Tin học thống kê:

- Công văn gửi các Sở, ngành: Ý kiến dự toán chi phí chuyển Trung tâm Quản lý Hạ tầng Khu kinh tế, Khu công nghiệp thành công ty cổ phần; đề cương và dự toán chi tiết Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp nhận 01 hồ sơ cấp mới mã số cho dự án đầu tư ở giai đoạn thực hiện; 14 hồ sơ đăng ký thông tin chuyển giai đoạn dự án đầu tư (*15 hồ sơ thực hiện theo hình thức trực tuyến*).

- Cập nhật số liệu thu chi ngân sách tháng 7 lên hệ thống báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh; cập nhật số liệu báo cáo thống kê về thực hiện vay, trả nợ chính quyền địa phương năm 2022 và 06 tháng năm 2023 lên hệ thống thông báo cáo thống kê của Bộ Tài chính.

- Cập nhật 01 tin, 01 văn bản lên Trang thông tin điện tử.

8. Lĩnh vực Văn phòng:

- Tiếp nhận, xử lý 276 văn bản và phát hành 84 văn bản cho các đơn vị.

- Tiếp nhận, xử lý 15 văn bản thuộc quy trình ISO.

- Đóng góp dự thảo: Quyết định ban hành Quy chế phối hợp giải quyết thủ tục hành chính; Quyết định ban hành quy định về hoạt động sáng kiến; đánh giá, xét công nhận hiệu quả và khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, nhiệm vụ khoa học và công nghệ phục vụ công tác thi đua khen thưởng trên địa bàn tỉnh Trà Vinh;...

- Báo cáo: Sơ kết 5 năm thực hiện Chỉ thị số 40-CT/TU; rà soát chỉ tiêu, nhu cầu tuyển dụng công chức năm 2023; kết quả rà soát văn bằng, chứng chỉ công chức; kết quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo năm 2023.

9. Về tình hình vay, trả nợ chính quyền địa phương; tình hình tạm ứng; thực hiện kiến nghị Thanh tra, Kiểm toán:

a) Về tình hình vay, trả nợ chính quyền địa phương:

- Hạn mức vay tối đa năm 2023: 1.099.644 triệu đồng.

- Số dư nợ vay đầu năm: 55.200 triệu đồng⁽⁴⁾.
- Dự kiến vay trong năm 2023: 55.900 triệu đồng (Dự án đầu tư xây dựng và phát triển hệ thống cung ứng dịch vụ y tế tuyến cơ sở: 16.900 triệu đồng; Dự án Phát triển chuỗi giá trị nông nghiệp thông minh thích ứng biến đổi khí hậu tại tỉnh Trà Vinh (CSAT Trà Vinh): 39.000 triệu đồng).
- Trả nợ vay trong năm 2023: 794 triệu đồng.
- Dư nợ cuối năm 2023: 110.306 triệu đồng.

b) Tình hình tạm ứng của các Sở, ban ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố:

- Sở, ban ngành tỉnh: 2.320.700.000 đồng⁽⁵⁾.
- UBND các huyện, thị xã, thành phố: Không có.

c) Tình hình thực hiện kiến nghị thanh tra, kiểm toán

c.1. Tình hình thực hiện kiến nghị kiểm toán nhà nước

Giai đoạn 2009-2021 tỷ lệ thực hiện kiến nghị kiểm toán nhà nước đạt 92,98%, cụ thể tỷ lệ thực hiện kiến nghị của từng năm như sau:

STT	Năm	Số kiến nghị	Số thực hiện	còn lại	Tỷ lệ thực hiện
I	Tổng cộng	3.718.357.784.605	3.457.433.981.077	260.923.803.528	92,98
1	Kiểm toán NSNN năm 2009 (Kiểm toán trong năm 2010)	20.869.413.335	20.792.004.847	77.408.488	99,63
2	Kiểm toán NSNN năm 2011 (Kiểm toán trong năm 2012)	132.893.122.769	97.256.522.769	35.636.600.000	73,18
3	Kiểm toán NSNN năm 2013 (Kiểm toán trong năm 2014)	251.971.595.014	251.885.126.359	86.468.655	99,97
4	Kiểm toán NSNN năm 2015 (Kiểm toán trong năm 2016)	107.657.505.671	107.090.849.671	566.656.000	99,47
5	Kiểm toán NSNN năm 2017 (Kiểm toán trong năm 2018)	274.527.164.910	273.922.811.910	604.353.000	99,78
6	Kiểm toán NSNN năm 2019 (Kiểm toán trong năm 2020)	851.745.213.593	840.958.090.993	10.787.122.600	98,73
7	Kiểm toán NSNN năm 2021 (Kiểm toán trong năm 2022)	2.078.693.769.313	1.865.528.574.528	213.165.194.785	89,75

⁽⁴⁾Vay lại vốn vay nước ngoài: 55.200 triệu đồng (Dự án AMD: 33.224 triệu đồng; Dự án tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai: 2.602 triệu đồng; Dự án đầu tư xây dựng và phát triển hệ thống cung ứng dịch vụ y tế cơ sở - Dự án thành phần tỉnh Trà Vinh: 19.374 triệu đồng).

⁽⁵⁾Trung tâm dịch vụ việc làm - Sở LĐTB&XH: 542.000.000đ; Ban QL Bến xe khách TV: 878.100.000đ; Trung tâm đào tạo kỹ thuật nghiệp vụ GTVT TV: 900.600.000đ.

c.2. Tình hình thực hiện kiến nghị Thanh tra Bộ Tài chính

Giai đoạn 2015-2019 tỷ lệ thực hiện kiến nghị kiểm toán nhà nước đạt 97,2%, cụ thể tỷ lệ thực hiện kiến nghị của từng năm như sau:

STT	Năm	Số kiến nghị	Số thực hiện	còn lại	Tỷ lệ thực hiện
	TỔNG CỘNG	788.504.979.730	766.429.386.676	22.075.593.054	97,20
1	Thanh tra NSNN năm 2014 (Thanh tra năm 2015)	428.667.000.000	417.535.991.625	11.131.008.375	97,40
2	Thanh tra NSNN năm 2020 (Thanh tra năm 2021)	359.837.979.730	348.893.395.051	10.944.584.679	96,96

II. Khó khăn, vướng mắc: Không.

III. Nhận xét, đánh giá:

Nhìn chung các phòng, ban thuộc Sở hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

IV. Đề xuất, kiến nghị: Không.

V. Chương trình công tác tuần 30 (31/7/2023 – 04/7/2023)

1. Hoạt động của Ban Giám đốc:

- Tham dự: Kỳ họp thứ 10 (kỳ họp chuyên đề) - Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh khóa X; họp Hội đồng sơ tuyển Giải thưởng Chất lượng Quốc gia năm 2023 tỉnh Trà Vinh; Hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy (mở rộng) để sơ kết tình hình công tác tháng 07, xây dựng chương trình công tác tháng 08/2023 của Tỉnh ủy; Hội nghị sơ kết hoạt động 6 tháng đầu năm 2023 của Ban Chỉ đạo phát triển điện;...

- Xử lý công việc cơ quan.

2. Thực hiện nhiệm vụ trong tuần:

- Báo cáo: Tình hình thực hiện nhiệm vụ ngân sách nhà nước năm 2023 và 03 năm 2021-2023; tình hình sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng và xuất nhập khẩu trên địa bàn tỉnh; xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2024 – 2026.

- Báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh phương án sắp xếp, điều chuyển nhà, đất cơ sở cũ của Bệnh viện đa khoa tỉnh.

- Tổng hợp, báo cáo đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch tài chính năm 2023, xây dựng kế hoạch tài chính năm 2024 và lập dự toán ngân sách nhà nước giai đoạn 2024-2026.

- Ban hành quyết định phê duyệt dự toán và quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua sắm trang thiết bị phục vụ công tác cho các Sở, ngành tỉnh.

- Công văn gửi các Sở, ngành, địa phương: Giao đất và tài sản trên đất cho Trung tâm Quy hoạch và Giám định xây dựng; thuê trung tâm sát hạch cấp phép lái xe; xin chủ trương bảo dưỡng, sửa chữa khu hành chính, trại sản xuất giống

của Trung tâm ứng dụng và dịch vụ khoa học công nghệ; việc xin chủ trương bảo dưỡng, sửa chữa trụ sở làm việc Sở Khoa học công nghệ; ý kiến dự thảo quyết định ban hành kế hoạch hành động về tăng trưởng xanh trên địa bàn tỉnh trà vinh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; đóng góp dự thảo kế hoạch của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 90/NQ-CP ngày 16/6/2023 của Chính phủ; góp ý dự thảo Kế hoạch thực hiện chuyển Trung tâm Kỹ thuật tài nguyên và môi trường thành công ty cổ phần, dự thảo Thông báo phân công nhiệm vụ các thành viên Ban Chỉ đạo và Tổ Giúp việc; ...

- Tiếp tục đôn đốc và thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành; nhắc nhở các đơn vị chủ đầu tư thanh toán hoàn tạm ứng theo chế độ đã quá hạn; nộp ngân sách các khoản chi thừa sau quyết toán dự án hoàn thành.

- Nhập, điều chỉnh vốn đầu tư công kế hoạch năm 2023 vào Hệ thống Tabmis.

- Thanh tra chuyên đề về quản lý, sử dụng kinh phí hỗ trợ, phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã trên địa bàn Càng Long.

- Báo cáo kết quả thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tháng 8 theo Công văn số 28/TTr-VP ngày 05/7/2022 của Thanh Tra tỉnh.

- Thực hiện xây dựng bộ hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn thông tin cho Sở Tài chính theo quy định.

- Phối hợp Kho bạc Nhà nước các huyện, thị xã, thành phố rà soát mã số và đóng mã số dự án đầu tư, mã số đơn vị quan hệ ngân sách dùng thực hiện theo quy định tại Điều 13 Thông tư số 185/2015/TT-BTC.

- Xử lý các công việc phát sinh có liên quan./.

Nơi nhận:

- VP. Tỉnh ủy (b/c);
- VP. UBND tỉnh (b/c);
- Ban Giám đốc STC;
- Các phòng, ban thuộc Sở;
- Trang TTĐT STC;
- Lưu: VT.

**TL. GIÁM ĐỐC
CHÁNH VĂN PHÒNG**

Nguyễn Thị Mộng Hường